

# XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH BẢO ĐẢM GẮN KẾT CHẶT CHÈ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN VỚI Củng CỐ QUỐC PHÒNG AN NINH TRÊN BIỂN

Nguyễn Văn Dung\*

## 1. Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển với củng cố quốc phòng, an ninh trên biển

Biển và đại dương chứa đựng nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, phong phú và đa dạng, là mối quan tâm của toàn nhân loại, đặc biệt là trong thế kỷ 21 - thế kỷ của đại dương. Các nhà khoa học dự báo rằng, đây là thế kỷ mà toàn thế giới tập trung khai thác và tận dụng tài nguyên biển, mở rộng các ngành về biển và phát triển kinh tế biển với quy mô lớn. Do đó, việc đẩy mạnh phát triển kinh tế biển phục vụ cho quốc kế dân sinh gắn với làm chủ vùng biển của mình theo Công ước Quốc tế về biển đã và đang trở thành vấn đề chiến lược của mọi quốc gia có biển. Hầu hết các quốc gia phát triển nhất trên thế giới đều là những nước có biển và có nền kinh tế biển mạnh. Hiện nay, các quốc gia có biển đang giữ lợi thế lớn không thể phủ nhận và đang nhất loạt vươn ra biển, tìm mọi cách khai thác các nguồn lợi từ biển để tăng cường tiềm lực kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền an ninh vùng biển. Là một quốc gia ven biển, nước ta cũng không nằm ngoài xu thế chung đó.

Với bờ biển dài hơn 3260 km và vùng đặc quyền kinh tế biển rộng trên 1 triệu km<sup>2</sup> (gấp hơn 3 lần diện tích đất liền), Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế biển. Vùng biển nước ta không chỉ có giá trị về mặt kinh tế với nhiều nguồn tài

nguyên vô cùng đa dạng, phong phú, mà còn là hướng phòng thủ chiến lược trọng yếu của đất nước ta. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh, nhiều cuộc chiến tranh xâm lược nước ta với quy mô lớn của các cường quốc phong kiến, thực dân, đế quốc đều bắt đầu từ hướng biển (trong 14 cuộc chiến tranh xâm lược của nước ngoài đối với nước ta, có 10 cuộc được tiến hành bằng đường biển).

Nhận thức rõ đặc điểm phức tạp và vị trí địa chiến lược về kinh tế, chính trị, và quốc phòng - an ninh (QP-AN) của các vùng biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước luôn chủ động gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với củng cố QP-AN, tăng cường khả năng phòng thủ trên hướng biển.

Phát triển kinh tế biển và củng cố QP-AN tuy là những lĩnh vực khác nhau, hoạt động tuân theo những quy luật riêng, nhưng giữa chúng có mối quan hệ gắn bó, cái này là điều kiện tồn tại, phát triển của cái kia và ngược lại. Phát triển kinh tế biển góp phần làm giàu cho đất nước và xã hội; đồng thời, tạo nền tảng vững chắc cho củng cố quốc phòng, xây dựng các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố thêm vững chắc. Củng cố QP-AN, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc có tác

\* Nguyễn Văn Dung, Thạc sỹ kinh tế, Khoa Lý luận Mác-Lênin, Học viện Hải quân.

động trở lại thúc đẩy kinh tế - xã hội nói chung, kinh tế biển nói riêng phát triển; đồng thời, tạo môi trường hoà bình ổn định để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mối quan hệ đó là hoàn toàn khách quan, tuy nhiên, nó lại được thực hiện thông qua hoạt động chủ quan, có ý thức của con người và mỗi lĩnh vực lại chịu sự chi phối bởi các quy luật có tính đặc thù. Do đó, để nâng cao hiệu quả của việc kết hợp giữa hai lĩnh vực đó theo hướng phát huy những tác động tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực giữa chúng, thì nhất thiết phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách để điều chỉnh hành vi của các chủ thể trong mỗi lĩnh vực; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho sự phối kết hợp giữa hai lĩnh vực đó được thực hiện một cách khoa học, hợp lý, cân đối và hài hoà. Nếu thiếu cơ chế, chính sách bảo đảm cho sự phối kết hợp giữa chúng, sẽ không tránh khỏi tình trạng quá nhấn mạnh mặt này, xem nhẹ mặt kia, hoặc tách rời, không biết khéo kết hợp hai lĩnh vực đó, và hệ quả có thể dẫn đến những thua thiệt về kinh tế hoặc làm phương hại đến khả năng phòng thủ của quốc gia, đặc biệt là trên hướng biển.

Trong Nghị quyết Trung ương (khoá X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đã chỉ rõ: *"Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về biển một cách đầy đủ, làm cơ sở cho việc xác lập chủ quyền trên các vùng biển, đảo. Ban hành cơ chế, chính sách bảo đảm cho sự phát triển nhanh, bền vững các lĩnh vực liên quan đến biển và vùng ven biển, đặc biệt là bảo đảm phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ biển, đảo ở vùng biển xa bờ có giá trị chiến lược về kinh tế và quốc phòng, an ninh"*.<sup>1</sup>

Cơ chế chính sách do con người tạo ra, nhưng đồng thời cơ chế, chính sách lại có tác động mạnh mẽ đến hoạt động của con người. Cơ chế chính sách có thể mở đường, là động lực thúc đẩy tính tích cực, tài năng sáng tạo, nhiệt tình trách nhiệm của mỗi tập thể, cá nhân, nhưng cũng có thể kìm hãm, thậm chí làm thui chột tài năng sáng tạo của họ.

## 2. Các định hướng hoàn thiện chính sách nhằm tăng cường sự gắn kết giữa phát triển kinh tế biển và củng cố AN - QP

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về thực chất là sự cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để công dân chấp hành, đồng thời để Nhà nước và chính quyền các cấp ở địa phương có điều kiện để thực hiện công tác quản lý của mình theo đúng các quy định của pháp luật. Đây là vấn đề không mới, nhưng trong điều kiện nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN và nhất là lại xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phối kết hợp giữa phát triển kinh tế biển với củng cố QP- AN trên hướng biển, thì lại là vấn đề hết sức mới mẻ và không ít khó khăn, phức tạp.

Những năm qua, chúng ta đã xây dựng được một số cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm thực hiện tốt chủ trương kết hợp kinh tế với quốc phòng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn luôn vận động, biến đổi không ngừng; hơn nữa, không phải mọi cơ chế, chính sách đều là "nhất thành bất biến", do đó cần phải tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện bảo đảm cho cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong giai đoạn mới. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phối kết hợp giữa phát triển kinh tế biển với củng cố QP-AN trên hướng biển là sự cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, đường lối của Đảng về kết hợp kinh tế với quốc phòng trong phát triển kinh tế biển thành các điều khoản, quy định rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mọi công dân, mọi tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế đối với sự nghiệp củng cố QP-AN trên hướng biển. Đó là cơ sở, nền tảng bảo đảm cho sự công bằng về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi công dân, mỗi chủ thể sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc kinh tế biển đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, mà trực tiếp là bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển ngay trong quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

Để tăng cường sự gắn kết giữa hai lĩnh vực đó, đồng thời phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của các chủ thể kinh tế trong các lĩnh vực thuộc kinh tế biển với sự nghiệp củng cố QP-AN trên hướng biển, trong thời gian tới, cần chú trọng xây dựng và hoàn thiện những cơ chế, chính sách chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, cần sớm ban hành các chính sách nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng có tính lưỡng dụng ở khu vực ven biển, trên biển và đặc biệt là trên các tuyến đảo.

Xây dựng cơ sở hạ tầng có tính lưỡng dụng là một xu hướng đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là ở những nước có sự phát triển cao về kinh tế biển thực hiện. Bởi lẽ, sự lưỡng dụng hoá đó vừa cho phép các nước này khai thác tốt được tiềm năng, lợi thế so sánh của quốc gia về kinh tế biển, vừa tăng cường được sức mạnh quân sự và tiềm lực quốc phòng để đảm bảo các lợi ích của mình trên biển một cách kịp thời, hữu hiệu nhất. Kinh nghiệm của Trung Quốc, Thái Lan trong việc xây dựng các cơ sở đóng tàu cũng như các cảng cá, cảng biển, các âu tàu tránh bão và hệ thống thông báo, báo động tình hình khí tượng thuỷ văn trên biển... theo hướng lưỡng dụng chính là những gợi ý quan trọng để chúng ta có thể nghiên cứu, vận dụng trong quá trình xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng tại các vùng ven biển, trên biển và hải đảo.

Trên phạm vi cả nước cũng như ở các tỉnh, thành ven biển, chủ trương xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng lưỡng dụng cũng đã bước đầu được triển khai thực hiện trong thời gian qua, tuy nhiên, chỉ mới dừng lại ở hoạt động đầu tư của nhà nước, chưa có cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích, huy động tiềm năng, nguồn lực của mọi thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực này. Trong khi nguồn vốn ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, chúng ta lại không có những cơ chế, chính sách khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của các thành phần kinh tế trong xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển, chỉ biết trông chờ vào sự bao cấp của nhà nước thì

không những chúng ta sẽ không đủ khả năng, nguồn lực để vươn ra khai thác các nguồn tài nguyên biển, mà vấn đề bảo vệ vững chắc chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển cũng có nguy cơ bị đe dọa. Chính vì vậy, Chính phủ và chính quyền địa phương các địa phương ven biển cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách để huy động cả về vốn, nhân lực, khoa học công nghệ... của mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển; trong đó, đặc biệt ưu tiên các dự án có tính chất lưỡng dụng và các dự án liên doanh, liên kết tại một số đảo có thể đưa dân ra sinh sống. Các dự án liên doanh, liên kết với nước ngoài trong xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần nghề cá tại các đảo có dân và sẽ có dân, nhất là ở khu vực quần đảo Trường Sa, không những góp phần đẩy mạnh các hoạt động đánh bắt xa bờ của ngư dân, mà còn tăng cường các hoạt động dân sự, tăng tính pháp lý có lợi cho việc đấu tranh khẳng định chủ quyền, tạo ra thế đan cài về lợi ích, có lợi cho việc duy trì môi trường hoà bình, ổn định để đẩy mạnh phát triển các ngành, nghề kinh tế biển tại vùng biển có vị trí chiến lược trọng yếu này.

*Thứ hai*, cần có cơ chế, chính sách phát huy vai trò của lực lượng quân đội, đặc biệt là bộ đội Hải quân tham gia xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên các tuyến đảo.

Xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng là một trong những chủ trương nhằm phát huy vai trò nòng cốt của Quân đội trong việc tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố QP-AN trên các địa bàn chiến lược, theo tinh thần Quyết định 135 của Chính phủ và Nghị quyết 150 của Đảng uỷ Quân sự Trung ương. Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện, đến nay chúng ta đã có khá nhiều kinh nghiệm trong tổ chức xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên dọc tuyến biên giới phía Bắc, Tây Bắc, miền Trung và Tây Nguyên. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có khu kinh tế - quốc phòng nào được xây dựng trên hướng biển cũng như trên các đảo. Để có thể thực hiện có hiệu quả vấn đề này, trước hết, cần có cơ chế, chính sách

nhằm phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng quân đội đóng quân trên các đảo, đặc biệt là bộ đội Hải quân trong xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng tại các tuyến đảo, cả gần bờ và xa bờ.

Trên cơ sở vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kinh nghiệm đã được tổng kết trong xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng trên đất liền, việc hoạch định cơ chế, chính sách xây dựng khu kinh tế - quốc phòng trên các đảo cần phải chú trọng đầy đủ tới các yêu cầu và tính chất phức tạp, khó khăn, khí hậu khắc nghiệt cùng với sự thấp kém về cơ sở hạ tầng tại các tuyến đảo của Tổ quốc. Trên cơ sở giải quyết toàn diện, đồng bộ các yêu cầu đặt ra sát với tình hình, nhiệm vụ và thực tế địa bàn, chế độ, chính sách đảm bảo phải hướng vào giải quyết những yêu cầu thiết yếu, cơ bản đặt ra với từng khu kinh tế - quốc phòng trên các tuyến đảo gần bờ và xa bờ của Tổ quốc, như: chế độ, chính sách đối với việc di dịch, ổn định dân cư; phát triển sản xuất, tạo việc làm, thu nhập, các điều kiện đảm bảo nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần của người lao động; các điều kiện và tiền đề cần thiết đảm bảo cho hoạt động và sự phát triển về các vấn đề xã hội, QP-AN cả trước mắt và lâu dài. Để làm được điều đó, thiết nghĩ việc xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm đối với các khu kinh tế - quốc phòng trên các tuyến đảo gần bờ và xa bờ của Tổ quốc cần phải có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở nhận thức đúng và đầy đủ về trách nhiệm giữa quân đội với các cơ quan chức năng của Chính phủ; giữa các đơn vị quân đội trực tiếp làm nhiệm vụ tại các khu kinh tế - quốc phòng đó với cấp uỷ, chính quyền, các cơ quan chức năng ở các địa phương trực tiếp triển khai xây dựng các dự án (như: Quảng Ninh, Khánh Hoà, Kiên Giang...).

Về chế độ, chính sách đối với người lao động tại khu kinh tế - quốc phòng trên đảo, bên cạnh các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước về tiền lương, tiền công và các loại phụ cấp, như: phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực, phụ cấp phục vụ QP-AN, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp biên

giới, hải đảo... có thể nghiên cứu, đề xuất một số chính sách mới phù hợp với đặc điểm, điều kiện của đơn vị kinh tế - quốc phòng nơi đầu sóng, ngọn gió, chẳng hạn như: chính sách khen thưởng, chính sách đối với các gia đình quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng cùng định cư sinh sống tại các hải đảo.

*Thứ ba*, đổi mới chính sách đưa dân ra sinh sống ổn định, lâu dài tại các đảo và quần đảo Trường Sa.

Di dân ra sinh sống ổn định lâu dài tại các hải đảo là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta, có ý nghĩa to lớn cả về mặt kinh tế lẫn QP-AN, tăng cường thế và lực cho các tuyến đảo nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, nguồn lợi tại các hải đảo, đồng thời góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Thực hiện chủ trương đó, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Khánh Hoà đã từng bước đưa dân ra định cư, sinh sống lâu dài tại các tuyến đảo trên địa bàn tỉnh, trong đó có quần đảo Trường Sa và đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện đã nảy sinh không ít những vấn đề bất cập. Trong đó, vấn đề chính sách đãi ngộ đối với các hộ gia đình trong diện di dân cùng với chính sách bảo đảm cuộc sống cho cộng đồng dân cư sinh sống tại các đảo còn nhiều vấn đề phải bàn và cần có sự điều chỉnh, cụ thể như sau:

Việc lựa chọn đối tượng thực hiện chủ trương di dân không chỉ là những hộ ngư dân, mà cần được mở rộng về diện. Theo đó, có thể huy động cả vợ con của cán bộ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp hiện đang công tác tại các đảo theo hướng hợp lý hoá gia đình; những chiến sĩ hải quân sau khi hết hạn nghĩa vụ quân sự tình nguyện ở lại định cư, sinh sống lâu dài tại nơi họ đã từng gắn bó trong suốt thời gian quân ngũ và nhất là lực lượng thanh niên tình nguyện đông đảo trong cả nước. Thực tế hiện nay, trên phạm vi cả nước cũng như ở Khánh Hoà còn một số lượng không nhỏ học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học, cao

đảng, trung học chuyên nghiệp... nhưng chưa có việc làm. Với lực lượng này, cần hướng vào lựa chọn những sinh viên được đào tạo ở các ngành như: giáo dục, y tế, xây dựng, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản... Thiết nghĩ, nếu có chính sách động viên, đãi ngộ thỏa đáng, thì hoàn toàn có thể thu hút được một lượng không nhỏ nguồn nhân lực có chất lượng cao ra sinh sống, công tác ổn định, lâu dài tại các hải đảo, trong đó có quần đảo Trường Sa.

### **3. Tăng cường đầu tư, tạo điều kiện phát triển bền vững các vùng biển đảo của tổ quốc**

Trong thời gian tới Nhà nước không chỉ động viên, khuyến khích người dân chuyển ra sinh sống và định cư trên đảo, mà còn cần phải có chính sách hướng nghiệp, tạo nghề cho lực lượng lao động tình nguyện ra sinh sống ổn định lâu dài tại các đảo để bảo đảm cho họ có thể sống được bằng nghề tại các hải đảo, chứ không phải chỉ bằng sự trợ giúp của Nhà nước. Nghĩa là, nên cho họ cái cần câu, thay vì cho con cá. Theo đó, cần hướng vào một số ngành, nghề như: nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản, chế biến hải sản, cung ứng các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá... Trước mắt, trong khi chưa xây dựng được các cơ sở chế biến với công nghệ hiện đại tại các hải đảo, cần hướng dẫn nhân dân biết cách chế biến theo kinh nghiệm truyền thống, chẳng hạn như: phơi khô, hun khói, muối phen, làm nước mắm...

Cùng với đó, cần có chính sách đầu tư đi trước một bước trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm...) theo hướng lưỡng dụng tại các đảo hoặc cụm đảo. Chúng ta rất dễ nhận thấy vị trí đặc biệt quan trọng của các quần đảo và hải đảo trong thế trận quốc phòng trên biển. Song, những lợi thế về quân sự trên đảo chỉ phát huy được tác dụng khi nó trở thành những điểm có kinh tế phát triển, có đông dân cư làm ăn sinh sống. Khi hệ thống cơ sở hạ tầng và các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá cũng như các hoạt động dịch vụ khác được đầu tư xây dựng

và đi vào hoạt động trên các đảo xa bờ, trong đó có quần đảo Trường Sa, thì đó không chỉ là chỗ dựa tin cậy để cộng đồng ngư dân vươn ra khai thác các tiềm năng, nguồn lợi hải sản tại các ngư trường ngoài khơi xa; mà còn tạo điều kiện, tiền đề để thực hiện thắng lợi chủ trương di dân ra sinh sống lâu dài trên các xã đảo, làng đảo ở huyện đảo Trường Sa. Đó cũng là cơ sở, tiền đề quan trọng để xây dựng các công trình phòng thủ cũng như lực lượng vũ trang tại chỗ, tạo nên một vành đai phòng thủ vững chắc, biến mỗi hòn đảo thành một hạm tàu không thể bị đánh chìm, vừa che chở, bảo vệ đất liền, vừa là căn cứ bảo vệ các hoạt động trên biển. Vì vậy cần tăng cường đầu tư, đi trước một bước trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trên các đảo xa bờ và quần đảo Trường Sa làm cơ sở cho việc từng bước đưa dân ra sinh sống lập nghiệp trên các đảo. Việc làm đó cho phép nhanh chóng tăng thêm thành phần dân sự, thành phần kinh tế, tăng tính pháp lý của quyền sở hữu. Đây là phương thức phòng thủ có hiệu quả nhất. Như vậy là ngay trong mục tiêu kinh tế, khai thác các tiềm năng, nguồn lợi tại các vùng biển, đảo thông qua việc tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá, xây dựng các điểm xuất phát, các căn cứ hậu cần cho tàu thuyền của ngư dân vươn ra đánh bắt hải sản ở các vùng biển xa, tự nó đã tạo ra thế và lực cho sự nghiệp củng cố quốc phòng, xây dựng thế phòng thủ liên hoàn, vững chắc bờ - biển - đảo để chủ động bảo vệ đất liền ngay từ nơi "đầu sóng, ngọn gió". Đó cũng là cách làm của con nhà nghèo để bảo vệ chủ quyền biển, đảo ngay trong quá trình đẩy mạnh phát triển kinh tế biển.

Thời gian qua, chúng ta đã chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống nhà ở để đón nhân dân ra sinh sống tại các đảo. Đó là sự cố gắng rất lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, tuy nhiên, chỉ có nhà ở không thôi thì vẫn chưa đủ, mà cần phải có chính sách đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh

hoạt của nhân dân thì mới có thể bảo đảm cho họ “an cư, lạc nghiệp” tại các đảo. Để làm được điều đó, phải chú trọng sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước đầu tư, xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, bao gồm hệ thống điện, trường học, trạm y tế, nước sinh hoạt tại các khu định cư. Trong đó, đặc biệt chú ý tới các điều kiện đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, các hoạt động dịch vụ, sự nghiệp xã hội như: giáo dục, y tế, văn hoá - thông tin và các điều kiện bảo đảm cho lao động, học tập, sinh hoạt, vui chơi giải trí của nhân dân. Khắc phục tình trạng phân tán, đầu tư tràn lan, kém hiệu quả hoặc chất lượng công trình thấp, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của nhân dân, làm cho nhân dân thiếu lòng tin, bi quan, chán nản với nơi ở mới. Chỉ riêng với hệ thống điện, do chưa được đầu tư xây dựng cơ bản, còn phụ thuộc vào các máy phát điện (đi-ê-zen) nên đời sống, sinh hoạt của đồng bào và chiến sĩ nơi đây còn khá nhiều vấn đề bất cập. Ngay như việc xem tivi - một việc tưởng như hết sức bình thường của mỗi người dân trong đất liền, nhưng lại được coi là một “nhu cầu xa xỉ” đối với đồng bào, chiến sĩ Trường Sa. Bởi lẽ, nhu cầu đó còn phải phụ thuộc vào thời gian vận hành của máy phát điện. Khi giá xăng, dầu ngày một biến động và lượng dự trữ xăng dầu trên đảo còn có hạn thì việc hạn chế thời gian vận hành máy phát điện phục vụ nhu cầu sinh hoạt nơi đảo xa là điều dễ hiểu.

Thực tế đó đặt ra yêu cầu, đòi hỏi: nên chăng, cần huy động sự tham gia của các viện nghiên cứu, các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu và lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, điện chạy bằng sức gió, thủy triều... trên các đảo để góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào và chiến sĩ nơi đây. Và cũng từ thực tế đó, thiết nghĩ rất cần có sự thay đổi về cách nghĩ, cách làm đối với các phong trào ủng hộ đồng bào và chiến sĩ Trường Sa. Nên chăng, các khoản hỗ trợ của các tổ chức, tập thể và

nhân dân cả nước đối với Trường Sa nên được quy thành tiền mặt, thay vì bằng vật phẩm. Bởi lẽ, có tiền, đồng bào và chiến sĩ ở Trường Sa sẽ chủ động, linh hoạt hơn trong việc mua sắm, đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế tại các đảo. Ngược lại, việc ủng hộ bằng hiện vật, đôi khi hiện vật đó không được khai thác, sử dụng có hiệu quả tại các đảo, thậm chí gây ra sự lãng phí rất lớn do sự khắc nghiệt của môi trường, thời tiết khí hậu vùng biển đảo.

Như vậy, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế biển với củng cố QP-AN trên biển có thể được xem là một trong những biện pháp hết sức quan trọng nhằm tạo ra khung khổ pháp lý và điều kiện, tiền đề để triển khai và thực hiện thắng lợi *Chiến lược biển Việt Nam* đến năm 2020 mà Nghị quyết Trung ương 4 đã đề ra, đồng thời, là cơ sở bảo đảm cho nước ta sớm trở thành quốc gia “mạnh về biển và giàu lên từ biển”.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tất Thắng (2007), “Sự phát triển kinh tế biển và chiến lược biển của một số nước trên thế giới”, *Tạp Chí Kinh tế và dự báo*, số 6, tr.43-46.
2. Bùi Tất Thắng (2007), “Về chiến lược phát triển kinh tế biển của Việt Nam”, *Tạp Chí Kinh tế và dự báo*, số 7, tr.6-9; số 8, tr.5-9.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), “Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá X*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.70 - 92.
4. Nguyễn Văn Hiến (2006), “Phát triển kinh tế gắn với bảo đảm QP-AN trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 10, tr.11-13.

- 5 Tạ Quang Ngọc (2007), “Để Việt Nam sớm trở thành một quốc gia mạnh về biển và giàu lên từ biển”, *Tạp chí Cộng sản*, số 777, tr.33-38.
- 6 Nguyễn Văn Hiến (2008), “Xây dựng Hải quân nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 4, tr.34-37.
- 7 Nguyễn Việt Thắng (2008), “Ngành Thủy sản với nhiệm vụ phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 4, tr.42-45.
- 8 Quốc Toản, Mạnh Hùng, Mạnh Dũng (2008), “Kết hợp phát triển kinh tế biển với tăng cường QP-AN, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 9, 10 và 11/2008.